

Bản tin thị trường

10.10.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường

Cổ phiếu quan tâm

Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

VCS, OIL

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng

Lịch chia cổ tức



Vnindex chưa tìm được đáy trung hạn

Thị trường phiên cuối tuần giảm thêm 38 điểm và đưa chỉ số Vnindex đào sâu về 1035 – điểm đáy thấp nhất kể từ đầu 2021. Áp lực giải chấp đã xuất hiện trong 2 phiên cuối tuần và liên tục đè nén chỉ số thông qua các lệnh bán lớn dồn dập. Vào cuối giờ giao dịch, khá nhiều big cap lớn như TCB, VPB, STB, MWG, TPB, CTG, GVR đều rơi sàn và hầu như đều dư bán sàn. Ngân hàng và chứng khoán bị bán rất mạnh và có gần phân nửa số cổ phiếu rơi sàn.

Một số sự kiện vào những ngày cuối tuần như SCB hay liên quan tập đoàn Vạn Thịnh Phát rõ ràng sẽ tác động yếu tố tâm lý vào phiên mở cửa đầu tuần dù thực tế những doanh nghiệp này chưa niêm yết trên sàn chứng khoán. Chúng tôi nhận thấy lực cầu có phần gia tăng khá vào phiên cuối tuần nhưng có vẻ thị trường sẽ chưa thể đảo chiều trong vài phiên tới khi tình hình chung thị trường vẫn còn khó lường.

Dù ngưỡng 1000 được xem là vùng hỗ trợ mạnh trung hạn tuy nhiên với nhiều biến động còn khó lường phía trước, nhà đầu tư vẫn ưu tiên hạn chế giao dịch ở hiện tại. Với các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn tuân thủ chiến lược đứng ngoài thị trường và chờ đợi cho đến khi tín hiệu đảo chiều thật sự xuất hiện.

Tin Doanh Nghiệp

PV OIL đã vượt 70% mục tiêu doanh thu năm sau 9 tháng



Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PV OIL - Mã: OIL) cho biết sản lượng kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn của PV OIL đạt 3.022 nghìn m³/tấn, vượt 21% kế hoạch 9 tháng và đạt 91% kế hoạch cả năm 2022. Sản lượng bán hàng qua các kênh bán buôn, khách hàng công nghiệp, bán lẻ đều tăng trưởng cao so với cùng kỳ.

Doanh thu hợp nhất 9 tháng đạt 76.497 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ năm ngoái và vượt 70% kế hoạch cả năm 2022. Tính riêng quý III, PV OIL đạt 22.835 tỷ đồng doanh thu, tăng 81% so với quý III/2021.

Số cửa hàng xăng dầu của PV OIL đạt 648 cửa hàng tính tới ngày 8/10.

Ông Đoàn Văn Nhậm, Tổng Giám đốc PV OIL cho rằng hoạt động kinh doanh của PV OIL trong quý III rất khó khăn khi giá xăng dầu thế giới và trong nước liên tục giảm, tác động trực tiếp đến lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh lũy kế 9 tháng.

Kết phiên 7/10, cổ phiếu OIL dừng ở mức 10.000 đồng/cp, mất một nửa giá trị trong vòng 8 tháng. Giá trị vốn hoá thị trường của PV OIL còn 13.061 tỷ đồng.

Lợi nhuận Vicostone giảm 59% quý III

CTCP Vicostone (Mã: VCS) vừa công bố ước tính kết quả kinh doanh quý III với doanh thu thuần đạt 1.093 tỷ đồng, giảm 41,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế giảm gần 59% còn 200 tỷ đồng. Đây là mức lợi nhuận quý thấp nhất kể từ quý I/2017.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, Vicostone đạt 4.431 tỷ đồng doanh thu thuần, 941 tỷ đồng lãi sau thuế; giảm lần lượt 15% và 28% so với 9 tháng đầu năm 2021. Lợi nhuận trước thuế 9 tháng là 1.119 tỷ.

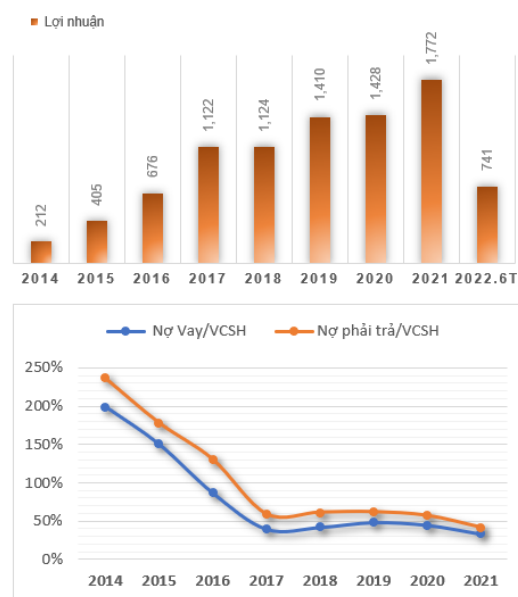
Năm 2022, Vicostone lên kế hoạch 8.367 tỷ đồng doanh thu thuần hợp nhất, 2.413 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế; tăng lần lượt 18,3% và 15% so với thực hiện năm 2021. Như vậy, doanh nghiệp đã đạt 53% chỉ tiêu doanh thu và 46% kế hoạch lợi nhuận cả năm sau 9 tháng.

Hoạt động kinh doanh của Vicostone hiện tập trung chủ yếu ở thị trường nước ngoài với doanh thu từ thị trường Mỹ chiếm khoảng 64% năm 2021, theo sau là châu Úc với 17% và 13% ở châu Âu. Phần nhỏ còn lại chủ yếu đến từ thị trường nội địa.

Vicostone sản xuất đá thạch anh nên triển vọng kinh doanh của doanh nghiệp phụ thuộc lớn vào thị trường bất động sản, cụ thể là các hoạt động xây mới, sửa chữa nhà ở hay các công trình thương mại, dịch vụ.

Trước đó, Vicostone đã ghi nhận lợi nhuận đi lùi trong nửa đầu năm do thị trường bất động sản và xây dựng nhà ở tại các thị trường chính của Vicostone như Bắc Mỹ, châu Âu bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các yếu tố như lạm phát, lãi suất, chi phí và giá cả vật liệu tăng cao.

Lãi suất đi vay cao đã khiến hoạt động xây dựng nhà ở và mua bán nhà sụt giảm thời gian qua, bên cạnh tình trạng giá vật liệu xây dựng leo thang và thiếu hụt nhân công lao động phổ thông;..





Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex đang phá vỡ các điểm đáy tiếp theo và hướng xuống vùng hỗ trợ 1000. Các mức hỗ trợ này cũng chỉ mang tính tương đối do hiện tại thị trường chịu nhiều áp lực ảnh hưởng từ quốc tế đến trong nước. Các vị thế chờ mua vì vậy cũng hạn chế và chờ đến khi xu hướng bán của thị trường chậm lại. Một số cổ phiếu đầu tư về mặt trung và dài hạn vẫn ở trong trạng thái chờ như STB, HPG, FPT, REE, VCB, BID, MBB, VCI, SSI, DGW.

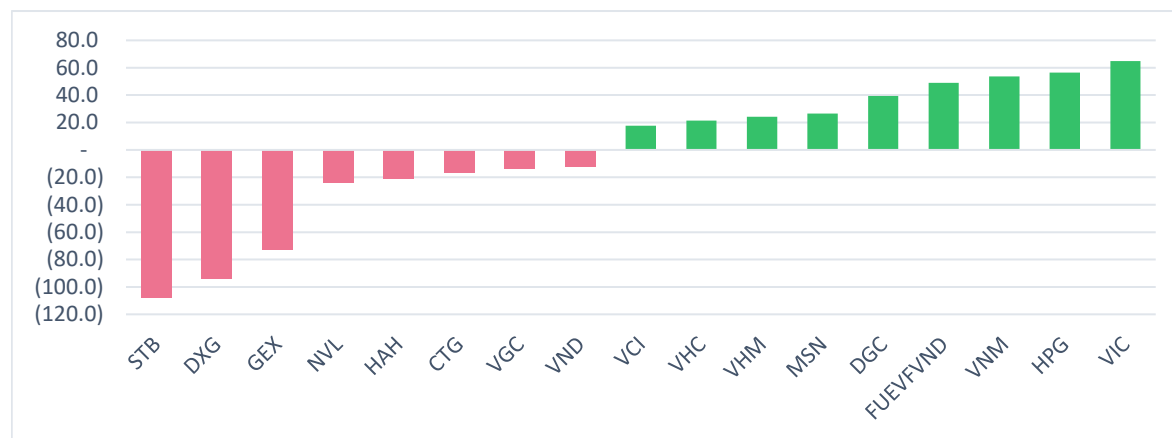


Tổng hợp kết quả kinh doanh 6T.2022

Ngành	SốDN	DT6T.2022	DT6T.2021	%	LN6T.2022	LN6T.2021	%
Ngân hàng	27	203,760	173,141	17.7%	104,667	78,436	33.4%
Dầu khí	23	395,240	232,972	69.7%	22,242	10,863	104.8%
Bất động sản	81	93,342	157,857	-40.9%	18,575	28,731	-35.3%
Sản xuất và KD Thép	26	199,122	165,060	20.6%	14,525	22,369	-35.1%
Thực phẩm và đồ uống	71	156,961	157,122	-0.1%	15,677	13,917	12.6%
Vận tải - Logistics	73	63,186	54,944	15.0%	9,918	5,560	78.4%
Điện	43	78,672	69,172	13.7%	10,206	5,519	84.9%
Phân bón	13	38,528	24,395	57.9%	7,931	1,234	542.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72	54,699	47,203	15.9%	6,077	6,676	-9.0%
Dịch vụ tài chính	40	26,338	22,619	16.4%	5,530	7,996	-30.8%
Bất động sản KCN	22	31,682	28,932	9.5%	9,234	5,289	74.6%
Xây dựng	110	84,077	84,526	-0.5%	6,318	4,347	45.3%
Hóa chất	27	46,366	32,271	43.7%	4,288	1,745	145.7%
Bán lẻ	21	124,887	105,304	18.6%	3,248	3,416	-4.9%
Thủy sản	24	33,252	25,119	32.4%	3,151	1,039	203.4%
Công nghệ Thông tin	18	24,833	20,617	20.4%	2,928	2,010	45.7%
Vật liệu xây dựng	42	36,968	28,449	29.9%	3,561	2,675	33.1%
Bảo hiểm	11	33,779	29,871	13.1%	2,156	2,421	-10.9%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27	34,335	25,932	32.4%	2,598	1,798	44.4%
Dệt May	21	36,228	28,330	27.9%	1,945	1,465	32.8%
Nước	48	11,509	11,054	4.1%	1,616	1,608	0.5%
Y tế	36	21,471	24,311	-11.7%	1,550	1,425	8.8%
Viễn thông	5	19,409	16,921	14.7%	3,261	862	278.1%
Du lịch và Giải trí	32	56,344	29,703	89.7%	(4,241)	(8,679)	
Khoáng sản	33	49,095	31,309	56.8%	1,154	947	21.8%
Tài nguyên Cơ bản	20	17,021	15,813	7.6%	760	1,123	-32.3%
Cao su	13	2,599	2,335	11.3%	502	412	21.8%
Truyền thông	30	6,382	4,862	31.3%	486	250	94.1%
Ô tô và phụ tùng	11	23,561	19,738	19.4%	699	548	27.6%
Bao bì	17	18,682	13,248	41.0%	301	248	21.4%
Xây dựng và Vật liệu	58	13,485	15,235	-11.5%	204	(65)	
Phân phối xăng dầu & khí đốt	5	6,691	3,808	75.7%	73	71	3.5%
Tổng	1,100	2,042,500	1,702,175	20.0%	261,139	206,255	26.6%



Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	18.7	5,995,200	4.3	1.2	-	-	4,306	15,416
BID	HOSE	29.2	2,040,300	10.1	1.6	356,900	389,500	2,883	18,580
CTG	HOSE	20.0	5,961,800	6.4	0.9	1,326,900	2,152,600	3,099	21,387
EIB	HOSE	37.2	400,100	22.4	2.4	21,100	89,900	1,659	15,513
HDB	HOSE	17.5	1,779,000	4.9	1.0	257,930	18,180	3,591	17,576
LPB	HOSE	10.5	6,317,800	3.1	0.8	300	-	3,398	13,136
MBB	HOSE	17.0	9,550,900	4.0	0.9	8,145,040	8,283,090	4,221	18,767
MSB	HOSE	14.7	3,089,500	4.9	0.9	10	-	2,960	16,090
OCB	HOSE	12.7	2,454,900	4.6	0.8	118,000	900	2,754	16,897
SHB	HOSE	10.4	14,782,600	3.4	0.7	1,659,800	2,800	3,062	14,879
SSB	HOSE	29.4	1,439,300	11.9	2.5	-	17,600	2,472	11,892
STB	HOSE	16.8	13,785,600	8.8	0.9	1,793,700	8,236,000	1,905	18,989
TCB	HOSE	27.3	4,810,300	4.7	0.9	12,390,070	12,390,070	5,766	29,757
TPB	HOSE	22.4	2,456,300	5.6	1.2	369,030	540,000	4,024	18,340
VCB	HOSE	66.7	904,300	11.2	2.6	1,257,830	1,158,800	5,956	25,988
VIB	HOSE	20.0	1,822,400	4.4	1.5	100	300	4,528	13,403
VPB	HOSE	15.4	12,627,600	3.5	0.7	-	-	4,346	22,163
BAB	HNX	14.4	7,700	14.4	1.2	-	-	1,002	12,383
NVB	HNX	16.9	45,500		2.2	-	-	(188)	7,686
VBB	UPCOM	9.0	18,400	7.7	0.7	100	-	1,163	12,626
VAB	UPCOM	8.8	136,700	5.2	0.7	-	-	1,701	12,691
SGB	UPCOM	13.8	36,500		1.1	-	-	502	12,530
PGB	UPCOM	18.7	12,000	17.6	1.3	-	-	1,065	14,590
NAB	UPCOM	11.2	267,000			-	500	3,247	17,329
KLB	UPCOM	24.4	5,500	23.7	1.8	-	-	1,031	13,236
BVB	UPCOM	10.2	619,400	14.3	0.8	-	-	715	13,432
ABB	UPCOM	8.5	2,119,300	3.1	0.6	-	-	2,719	13,255
			93,485,900	8.51	1.22	27,696,810	33,280,240	2,737	16,242



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	ANV	HOSE	31/10/2022	1/11/2022	1/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	MPC	UPCoM	20/10/2022	21/10/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	MPC	UPCoM	20/10/2022	21/10/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
4	TA3	UPCoM	19/10/2022	20/10/2022	15/11/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 186 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	CKG	HOSE	19/10/2022	20/10/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	NVL	HOSE	17/10/2022	18/10/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:0.2475	Thưởng cổ phiếu
7	DXS	HOSE	17/10/2022	18/10/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	VGX	UPCoM	17/10/2022	18/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 360 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	CMP	UPCoM	17/10/2022	18/10/2022	28/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 32 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VSA	HNX	14/10/2022	17/10/2022	21/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	TCT	HOSE	14/10/2022	17/10/2022	10/11/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	C47	HOSE	14/10/2022	17/10/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:18.16, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
13	HTV	HOSE	14/10/2022	17/10/2022	10/11/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SHP	HOSE	13/10/2022	14/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	NST	HNX	13/10/2022	14/10/2022	28/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CHS	UPCoM	13/10/2022	14/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	ICT	HOSE	13/10/2022	14/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	GVR	HOSE	12/10/2022	13/10/2022	27/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 410 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	MGG	UPCoM	11/10/2022	12/10/2022	20/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	DTP	UPCoM	11/10/2022	12/10/2022	25/10/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	ABS	HOSE	11/10/2022	12/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	TNG	HNX	11/10/2022	12/10/2022	20/10/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	PPS	HNX	11/10/2022	12/10/2022	27/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	MSB	HOSE	10/10/2022	11/10/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Thưởng cổ phiếu
25	IN4	UPCoM	10/10/2022	11/10/2022	2/11/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	ASM	HOSE	7/10/2022	10/10/2022	4/11/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	GMD	HOSE	7/10/2022	10/10/2022	25/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	NT2	HOSE	7/10/2022	10/10/2022	20/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 650 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931